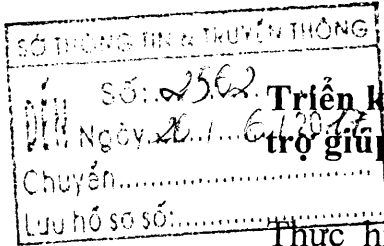


Số: 114 /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2017



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2020

Thực hiện Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường công tác phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tạo môi trường an toàn cho trẻ em và giảm khoảng cách về bất bình đẳng giới, đồng thời giúp cho các đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, nạn nhân mua bán người... được tiếp cận với các dịch vụ tư vấn hoặc được hỗ trợ thông qua các chế độ, chính sách của Nhà nước.

2. Yêu cầu

Đảm bảo sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch triển khai chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội của tỉnh. Huy động sự tham gia của cá nhân và cộng đồng trong việc tăng cường nguồn lực, tạo điều kiện thực hiện tốt các nội dung Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo môi trường thuận lợi, an toàn, lành mạnh và nâng cao năng lực cho trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Giảm khoảng cách về giới trong các lĩnh vực, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh có bất bình đẳng giới hoặc nguy cơ bất bình đẳng giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tuyên truyền lĩnh vực phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về, góp phần đảm bảo an sinh, trật tự và an toàn xã hội, hướng tới mục tiêu công bằng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Duy trì, mở rộng, nâng cao và thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; đảm bảo 100% người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ và quản lý từ các cơ sở trợ giúp xã hội; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng cho cán bộ công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển; giảm tỷ lệ số trẻ em bị xâm hại; có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp 90% trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi.

- 100% nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý và 50% nữ cán bộ trong diện quy hoạch được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng khác; 50% số nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

- 90% trở lên người nghiện ma túy có quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 100% xã, phường, thị trấn được tuyên truyền, phòng, chống về tệ nạn mại dâm; 90% số nạn nhân bị mua bán được phát hiện, được tư vấn, hỗ trợ và chăm sóc.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Các sở, ngành, các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2020.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN

1. Dự án 1: Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế

1.1. Mục tiêu chung

Duy trì, xây dựng và phát triển cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội, đáp ứng nhu cầu trợ giúp của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì và thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; tăng tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ và quản lý từ các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Xây dựng thí điểm các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội, phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí, ngôi nhà tạm lánh, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho trên 90% cán bộ công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở trợ giúp xã hội và cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tăng cường công tác truyền thông để phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội.

1.3. Nội dung chủ yếu

a) Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội:

- Triển khai các nội dung theo Quyết định số 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phê duyệt mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025.

- Phát triển các mô hình mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để phát triển mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trong hệ thống trường học, bệnh viện và các lĩnh vực khác; trong đó tập trung phát triển các dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, giải quyết vấn đề nghèo đói và những vấn đề xã hội khác.

- Xây dựng các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội lồng ghép các chương trình, đề án của Chính phủ, của các bộ, ngành Trung ương về người cao tuổi, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bình đẳng giới và phát triển nghề công tác xã hội.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho cơ sở trợ giúp xã hội đạt tiêu chuẩn chăm sóc theo tiêu chuẩn do Nhà nước quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, trị liệu và cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Ưu tiên hỗ trợ mua sắm trang thiết bị vận chuyển đối tượng, sơ cấp cứu, sinh hoạt và phục hồi chức năng cho đối tượng.

b) Hỗ trợ xây dựng và vận hành mô hình:

Hỗ trợ xây dựng, vận hành các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội, ngôi nhà tạm lánh, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo về công tác xã hội phù hợp với nhu cầu hội nhập quốc tế, đạt yêu cầu chuẩn đào tạo của cả nước nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công tác xã hội.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo các kỹ năng công tác xã hội, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề công tác xã hội bảo đảm liên thông đào tạo đại học nghề công tác xã hội.

d) Đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội có trình độ từ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học khoảng 700 người, gồm: Cấp xã, cấp huyện, Trung tâm Bảo trợ xã hội; các trường nghề, trung tâm dạy nghề, các bệnh viện, trường học.

- Đào tạo kỹ năng chuyên sâu chăm sóc, phục hồi chức năng cho đối tượng, tối thiểu 10 chỉ tiêu/năm.

- Đào tạo, đào tạo lại cho 100 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học.

- Tập huấn kỹ năng cho khoảng 700 cán bộ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội ở xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, trung tâm công tác xã hội, trung tâm trợ giúp xã hội và các trường học, bệnh viện.

đ) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội:

- Tập trung tuyên truyền để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí của hệ thống trợ giúp xã hội, công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần và đối tượng khác.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông ở các cấp, các ngành trên phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các hội nghị, hội thảo về chia sẻ thông tin, kinh nghiệm hoạt động về lĩnh vực trợ giúp xã hội cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp xã hội; tổ chức học tập kinh nghiệm ở các địa phương trong và ngoài tỉnh; xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ năng trợ giúp xã hội cho các cơ sở và cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp xã hội; phát triển mạng lưới viên chức, nhân viên và mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

e) Giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch:

- Triển khai hệ thống tiêu chí giám sát, đánh giá theo các nội dung và mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch hàng năm, giữa kỳ và tổng kết giai đoạn 2016 - 2020 việc thực hiện Đề án, trên cơ sở đó khuyến nghị, đề xuất giải pháp phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đạt hiệu quả.

1.4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 100 tỷ đồng (*Một trăm tỷ đồng*), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 95 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương: 05 tỷ đồng.

2. Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em

2.1. Mục tiêu chung

Chủ động ngăn ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm số trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại; kịp thời can thiệp, trợ giúp trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại góp phần tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển. Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại.

- 90% trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ can thiệp tạo điều kiện hoà nhập cộng đồng.

- 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi.

2.3. Nội dung chủ yếu

a) Hoàn thiện và duy trì hoạt động mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em:

- Hoàn thiện và duy trì hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở vật chất, hoạt động mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cơ sở, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp huyện; Văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện.

- Thiết lập mạng lưới kết nối với tổng đài quốc gia thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý liên cấp, liên ngành thông tin, thông báo tố giác tội phạm xâm hại trẻ em.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Thực hiện mô hình kết nối, chuyển gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho các đối tượng trẻ em bị xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng, triển khai, duy trì mô hình thí điểm chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức giám sát và hỗ trợ kỹ thuật về thực hiện quy trình, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

b) Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; năng lực của cha, mẹ và người chăm sóc về bảo vệ trẻ em:

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cho cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người chăm sóc trẻ em.

- Tập huấn, truyền thông chuyên đổi hành vi, cung cấp kỹ năng phòng ngừa nguy cơ, tự bảo vệ cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em.

c) Hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em:

- Duy trì, vận hành, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thu thập và cập nhật thông tin về trẻ em.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em. Hướng dẫn khảo sát, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, chuyên đề về trẻ em.

2.4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 1.250.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*). Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.000.000.000 đồng;
- Ngân sách địa phương: 250.000.000 đồng.

3. Dự án 3: Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

3.1. Mục tiêu chung

Giảm khoảng cách về giới trong lĩnh vực chính trị, lao động việc làm, giảm dần số vụ bạo lực trên cơ sở giới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang, sinh viên, học sinh các cấp, 50% người dân được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- 100% nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng khác; 50% nữ cán bộ trong diện quy hoạch được trang bị kiến thức về bình đẳng giới và kỹ năng quản lý, lãnh đạo.

- 50% số nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

- 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ và cán bộ làm công tác pháp chế ở các cơ quan đơn vị được tham gia các lớp tập huấn kiến thức kỹ năng về bình đẳng giới.

3.3. Nội dung chủ yếu

a) Truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới:

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các cơ quan truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Đẩy mạnh các hoạt động thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, dần xoá bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội; thực hiện tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa bạo lực trên môi trường mạng, ép phụ nữ kết hôn với người nước ngoài vì lý do kinh tế và phân biệt đối xử vì lý do giới tính.

b) Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử:

- Triển khai các hoạt động truyền thông cho cơ quan, tổ chức, cá nhân làm công tác tổ chức, xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ dân cử, nữ cán bộ trong diện quy

hoạch kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng khác, góp phần nâng cao tỷ lệ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của địa phương.

- Xây dựng diễn đàn và mạng lưới kết nối lãnh đạo nữ nhằm trao đổi kinh nghiệm giữa các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và lãnh đạo nữ các cấp.

c) Cung cấp dịch vụ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới:

- Xây dựng thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân bị bạo lực thông qua Phòng Công tác xã hội tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

- Xây dựng địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng, cung cấp dịch vụ hỗ trợ ban đầu cho nạn nhân bị bạo lực giới tại cộng đồng. Cung cấp dịch vụ tối thiểu cho nạn nhân bao gồm: Nơi trú ẩn tạm thời khẩn cấp và an toàn, tư vấn tâm lý, pháp lý; chăm sóc sức khoẻ ban đầu, liên hệ chuyển tuyến trong trường hợp cần thiết.

- Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực: Nâng cao kỹ năng cho giáo viên, học sinh, sinh viên và cung cấp cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học; thiết lập các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp ngay tại trường học; lồng ghép nội dung về phòng chống bạo lực trong các câu lạc bộ hoặc hoạt động ngoại khoá.

- Xây dựng thí điểm mô hình câu lạc bộ hỗ trợ phụ nữ có nguy cơ bị ép kết hôn với người nước ngoài và giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới tại vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; mô hình hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất và tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm.

d) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

- Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ học tập, trao đổi kinh nghiệm về kiến thức bình đẳng giới.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, thu thập, cập nhật thông tin về bình đẳng giới. Tập huấn, đào tạo kỹ năng phân tích, sử dụng số liệu tách biệt giới trong một số lĩnh vực.

3.4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.000.000.000 đồng.

- Ngân sách địa phương: 500.000.000 đồng.

4. Dự án 4: Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán

4.1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả trong công tác cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và ngoài cộng đồng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, cai nghiện phục hồi.

Phòng, chống mại dâm, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho người bán dâm để không tiếp tục hành nghề. Phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán để họ được ổn định cuộc sống. Hỗ trợ về tuyên truyền, tư vấn, giáo dục để họ nâng cao được nhận thức, kỹ năng sống, khắc phục được những khó khăn của bản thân và hòa nhập với cộng đồng.

4.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về cai nghiện ma túy:

- Phần đầu 90% trở lên người nghiện ma túy có quyết định của Toà án áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thi hành kịp thời. Tỷ lệ người cai nghiện có hồ sơ quản lý được điều trị từ 60% trở lên. Tăng tỷ lệ người nghiện ma túy được hỗ trợ dạy nghề đạt từ 50% trở lên.

- 100% cán bộ, công chức và người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện, cán bộ quản lý được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

b) Về phòng, chống mại dâm:

- 100% xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng, chống mại dâm và duy trì thường xuyên.

- 50% các huyện, thành phố triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Phần đầu đến năm 2020, xây dựng, duy trì từ 01 đến 03 mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới tại các địa bàn phức tạp, có nguy cơ cao về mại dâm.

- Phần đầu 90% xã, phường, thị trấn lãnh mạnh không có tệ nạn mại dâm.

c) Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

- 100% các trường hợp đã tiếp nhận được tiến hành các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân được hưởng các chế độ hỗ trợ ban đầu theo quy định của pháp luật.

- 100% nạn nhân và người thân thích của họ có nhu cầu được bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật; 100% nạn nhân có nhu cầu được hỗ trợ chế độ theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2020, xây dựng, duy trì các mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán trên một số địa bàn trọng điểm.

4.3. Nội dung chủ yếu

a) Hỗ trợ cai nghiện ma túy:

- Chuyển đổi, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh, đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự phục vụ công tác cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy và các điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị cai nghiện theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy.

- Rà soát, đầu tư hoàn thiện, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng cơ sở cai nghiện ma túy; bổ sung cơ sở vật chất để thực hiện điều trị Methadone tại cơ sở cai nghiện theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 02/7/2015 của Chính phủ.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện và điếm tư vấn, chăm sóc hỗ trợ điều trị cai nghiện theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy.

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình cai nghiện phục hồi phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

- Áp dụng thực hiện chương trình học nghề cho người nghiện và các kỹ năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, hướng dẫn người nghiện ma túy tìm việc làm; xây dựng các chương trình kết nối giới thiệu việc làm cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện.

- Tổ chức tuyên truyền các mô hình xã, phường làm tốt công tác cai nghiện; các điển hình cai nghiện thành công; đội công tác xã hội tình nguyện, tình nguyện viên, các cá nhân, tổ chức xã hội giúp đỡ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện hoà nhập cộng đồng.

b) Về phòng, chống mại dâm:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức phòng, chống mại dâm; tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn cho đội ngũ cộng tác viên truyền thông để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng ngừa mại dâm.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở; tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao (thanh niên chưa có nghề nghiệp, chưa có việc làm...) và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

- Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

c) Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

- Thực hiện quy trình hỗ trợ nạn nhân tại các cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tại cộng đồng theo quy định của pháp luật, đảm bảo theo hướng bình đẳng giới, đặc biệt là trẻ em.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, các cơ quan, ban, ngành liên quan để thực hiện tốt quy trình hỗ trợ nạn nhân hoà nhập cộng đồng.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nguồn lực phục vụ công tác hỗ trợ nạn nhân tại các cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân; đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình hỗ trợ nạn nhân tại cộng đồng.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân; điều tra, khảo sát, rà soát, thống kê nạn nhân bị mua bán trở về. Đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân.

4.4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 13 tỷ đồng (Mười ba tỷ đồng). Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 10.000.000.000 đồng.
- Ngân sách địa phương: 3.000.000.000 đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội

Chỉ đạo việc đưa mục tiêu, nội dung của các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các cấp.

2. Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc thực hiện các chính sách pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội

- Đẩy mạnh và đổi mới hiệu quả các hình thức truyền thông, phổ biến, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và vai trò, vị trí của hệ thống trợ giúp xã hội.

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của các tầng lớp nhân dân trong việc xây dựng hệ thống trợ giúp xã hội; góp phần giảm khoảng cách về giới; phòng, chống mại dâm, ma túy và mua bán người, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Tăng cường xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quốc tế, gia đình, cộng đồng, người dân tham gia cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội. Xây dựng các cơ chế, chính sách trợ giúp đối tượng người yếu thế của tỉnh.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nội dung của kế hoạch hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ theo kế hoạch 5 năm của các cấp, các ngành và phối hợp liên ngành.

5. Giải pháp về tài chính

Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng cho việc thực hiện các mục tiêu của chương trình, dự án.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ các nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và hỗ trợ một phần từ ngân sách tỉnh.
- Kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ, huy động từ xã hội và cộng đồng.
- Các nguồn hợp pháp khác.

2. Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch là: 113.050.000.000 đồng.
(Một trăm mười ba tỷ không trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 107.000.000.000 đồng.
- Ngân sách địa phương: 6.050.000.000 đồng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh. Có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các dự án trong kế hoạch theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch vận động thêm nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ, hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển hệ thống trợ giúp xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của tỉnh theo quy định.

Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào việc xây dựng, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành phổ biến, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực trợ giúp xã hội, xây dựng mô hình về trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế.

5. Sở Nội vụ

Nghiên cứu áp dụng các chức danh, mã số các ngạch viên chức công tác xã hội; áp dụng ngạch, bậc lương, các chế độ phụ cấp, cơ chế quản lý đối với viên chức công tác xã hội khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, các ngành liên quan nghiên cứu, trình cơ quan có thẩm quyền mở thêm ngành đào tạo nghề công tác xã hội ở các Trường Cao đẳng, Trung cấp hiện có trên địa bàn tỉnh, đào tạo cử nhân công tác xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên công tác xã hội và thiết lập các cơ sở trợ giúp xã hội trong các trường học, bệnh viện.

- Triển khai bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách Đoàn, Đội trong trường học về kiến thức bình đẳng giới; xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không có bạo lực.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình Câu lạc bộ hỗ trợ phụ nữ có nguy cơ bị ép kết hôn với người nước ngoài và giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, kỹ năng chăm sóc sức khỏe và các kỹ năng khác cho các đối tượng cần trợ giúp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố biên tập, dành thời lượng để giới thiệu, tuyên truyền, phản ánh các hoạt động trên địa bàn tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành chức năng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hằng năm; lồng ghép việc thực hiện kế hoạch với các chương trình xã hội khác có liên quan trên địa bàn.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, vận động nguồn lực, tổ chức, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh, Tỉnh đoàn TNCSHCM, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp Hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn

viên, hội viên về công tác trợ giúp xã hội; vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội, tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch.

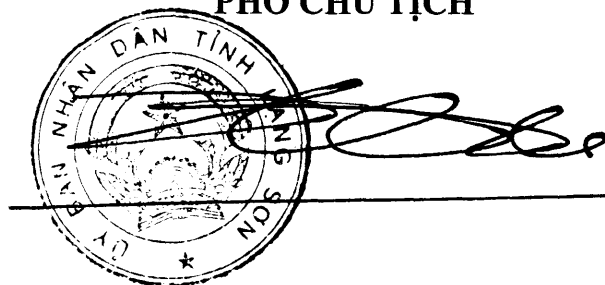
UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh,
Các phòng: TH, KGVX, KTTH, THCB;
- Lưu: VT, KGVX, (PT).

55

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu